

Họ tên học sinh:số báo danh:.....

Câu 1: Để tạo dáng cánh hoa mai hơi cong, người ta dùng đầu ủa tròn ấn ở:

- A. Tâm cánh hoa. **C. Đầu cánh.**
B. Từ đầu cánh vào tâm. **D. Tất cả đều sai.**

Câu 2: Nhụy hoa mai là dạng nhụy:

- A. Nhụy giấy. **C. Nhụy chỉ.**
B. Nhụy gòn. **D. Các loại khác.**

Câu 3: Đặc điểm của giấy nhún:

- A. Co giãn tốt. **C. Mềm và dai.**
B. Có nhiều màu sắc. **D. Cả 3 đều đúng.**

Câu 4: Khi quấn cành:

- A. Dây cầm chéo 45 **B. Xoay đều dây quấn cành + Cầm chéo 45 .**
C. Xoay đều dây quấn cành. **D. Xoay theo chiều kim đồng hồ.**

Câu 5: Chiều ngang giấy gói quà:

- A. Diện tích gói quà + 2cm + 6cm xếp li. **B. Diện tích gói quà + 2cm.**
C. Chu vi hộp quà + 2cm. **D. Chu vi hộp quà +2cm+6cm xếp li.**

Câu 6: Lá hoa hồng thuộc dạng:

- A. Lá đối xứng. **B. 1 lá.**
C. Tất cả đều đúng. **D. 1 nhánh 3 lá.**

Câu 7: Các loại dây dùng làm dây xoắn vòng tay:

- A. Dây nylon, dây chỉ, dây kim loại. **B. Dây ruban, dây thun màu, dây vải.**
C. Dây bố, dây da, dây cước thun. **D. Cả A,B,C đều đúng.**

Câu 8: Loại hoa nào có thể kết hạt bằng phương pháp xuyên tâm?

- A. **Hoa có cánh liền.** **B. Hoa là một dây cánh.**
C. Hoa có cánh rời. **D. Cả 3 câu.**

Câu 9: Nguyên liệu sử dụng làm nhụy:

- A. Giấy. **C. Hạt bột**
B. Chỉ. **D. Tất cả đều đúng.**

Câu 10: Em hãy sắp xếp đúng vị trí từ trên xuống trên một cành hoa theo trình tự.

- 1/ hoa búp 2/ nụ hoa 3/ Hoa nở 4/ Chồi
A. 1-2-3-4. **B. 2-3-4-1.** **C. 3-4-1-2.** **D. 4-2-1-3.**

Câu 11: Chiều dài gói quà:

- A. **Chiều dài hộp + 2 chiều cao.** **B. 2 chiều dài hộp + chiều cao.**
C. 2 chiều dài hộp + 2 chiều cao. **D. Tất cả đều sai.**

Câu 12: Những điều cần lưu ý khi vẽ cắt mẫu cánh hoa:

- A. Đủ số lượng các mẫu. **B. Cánh thẳng của hoa.**
C. Màu sắc tươi đẹp phù hợp. **D. Câu A và C đúng.**

Câu 13: Chéo dây trong xoắn hạt dùng để:

- A. Cố định vòng đó có mấy hạt. **B. Cho đẹp.**
C. Cho hạt không bị rớt ra. **D. Câu A và C đúng.**

Câu 14: Nguyên liệu làm hộp gói quà:

- A. giấy hoa, nơ, ruban, kéo, thước, viết chì.... **B. Giấy hoa, nơ, ruban, giấy bìa cứng hồ, kẽm...**
C. Giấy hoa, nơ ruban, giấy bìa cứng hồ, súng bắn keo. **D. Cả 3 đều sai.**

Câu 15: Công cụ lao động của nghề làm hoa và nghề cắm hoa có gì giống nhau:

A. Dây đồng, dây kẽm. B. Dao, kéo. C. Hoa lá. D. Tất cả đều đúng.

Câu 16: Khi tạo dáng cánh hoa hồng ta ấn trùng các cánh và ấn cong đầu cánh theo dạng.

- A. Một bên cong vào, một bên lật ra. B. Tất cả lật ra.
C. Tất cả úp vào. D. Cả 3 câu đều đúng.

Câu 17: Cách tạo dáng hoa cúc trắng:

- A. Để cánh hoa thẳng. B. Vuốt cong cánh hoa.
C. Ủi cánh hoa. D. Tất cả đều đúng.

Câu 18: Để 1 mẫu thú nhồi bông đạt yêu cầu kỹ thuật cần phải:

- A. Dồn bông căng đều, con vật nhồi đứng vững. B. Cắt mẫu đúng canh vải, đường may đều khít.
C. Gắn mặt mũi cân đối, trang trí đẹp mắt. D. Cả 3 câu đều đúng.

Câu 19: Khi làm hoa giấy, người ta thường dùng dây đồng nhỏ, mềm để làm sống lá vì:

- A. Dễ uốn. B. Mắc tiền. C. Rẻ tiền. D. Tất cả đều sai.

Câu 20: Trình tự các giai đoạn thực hiện một cành hoa giấy nhân tạo là:

- A. Cắt mẫu → tạo dáng cánh, nhụy... → kết hoa → lên cành.
B. Tạo dáng cánh, nhụy... → cắt mẫu → kết hoa → lên cành.
C. Cắt mẫu → tạo dáng cánh, nhụy... → lên cành → kết hoa.
D. Cả 3 câu đều đúng.

Câu 21: Để có màu xanh lá mạ, ta pha màu:

- A. Đỏ + Vàng + Xanh dương. B. Xanh dương + Trắng + Đỏ.
C. Vàng + Xanh dương + Trắng. D. Vàng + Đỏ + Trắng.

Câu 22: Hãy cho biết cách kết hoa hồng:

- A. Đối nhau từng cặp một. B. Các cánh còn lại so le nhau.
C. 2 cánh nhỏ nhất úp vào búp gòn. D. 2 cánh nhỏ nhất úp vào búp gòn, các cánh còn lại so le nhau.

Câu 23: Kết lá già ta thường kết.

- A. Rải rác trên cành. B. Phía trên cành. C. Phía dưới cành. D. Tất cả đều đúng.

Câu 24: Hoa đào và hoa mai thực hiện giống nhau ở cách tạo:

- A. Cánh. B. Nhụy và lá. C. Lá. D. Nhụy.

Câu 25: Khi làm hoa hồng búp (ít nở) thì số cánh hoa.

- A. Nhiều hơn hoa nở. B. Không có cánh hoa. C. Bằng hoa nở. D. Ít hơn hoa nở.

Câu 26: Trình tự may mẫu “Hải cầu”:

- A. Ráp toàn thân → may bụng vào thân → nhồi gòn → khâu bụng.
B. May bụng → khâu bụng → ráp bụng vào thân → ráp toàn thân → nhồi gòn → trang trí.
C. May bụng → ráp toàn thân → ráp thân vào bụng → nhồi gòn → khâu bụng → trang trí.
D. May bụng → ráp bụng vào thân → ráp toàn thân → nhồi gòn → khâu bụng → trang trí.

Câu 27: Qui trình thực hiện 1 vòng đeo tay.

- A. Xỏ khoen, xỏ khóa, tạo bông, hoàn tất. B. Xỏ khóa, xỏ khoen, tạo bông, hoàn tất.
C. Xỏ khoen, tạo bông, xỏ khóa, hoàn tất. D. Tạo bông, xỏ khoen, xỏ khóa, hoàn tất.

Câu 28: Cành hoa nhân tạo đạt yêu cầu kỹ thuật cần:

- A. Chọn màu sắc tươi đẹp. B. Lá hoa gắn kết chặt chẽ.
C. Cắt đủ số lượng. D. Sử dụng mẫu hoa đẹp.

Câu 29: Thông qua môn thủ công mỹ nghệ rèn luyện.

- A. Óc thẩm mỹ. B. Sự khéo léo. C. Tính cẩn thận. D. Cả 3 đều cần thiết.

Câu 30: Khi vẽ và cắt mẫu cánh hoa, cần lưu ý:

- A. Tô đậm nét vẽ trước khi cắt. B. Không để lại nét vẽ.

C. Để lại nét vẽ khi cắt.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 31: Mẫu nào của hoa Cúc trắng sử dụng cánh vải hoặc cánh giấy xéo?

A. cánh hoa

B. Đài

C. Nhụy.

D. Lá.

Câu 32: Khi lên cánh hoa nhân tạo cần lưu ý:

A. Phân bố hoa, lá từ lớn đến nhỏ.

B. Phân bố hoa, lá hợp lý.

C. Lá hoa rải rác đều các cánh.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 33: Tạo dáng lá hoa hồng khác cách tạo dáng các loại lá khác ở điểm:

A. Là lá kép.

B. Các lá đều cắt cánh giấy xéo.

C. Mép lá cắt răng cưa.

D. Có 2 loại mẫu lá khác nhau.

Câu 34: Dụng cụ dùng ủi cánh hoa hồng:

A. Đầu tròn to, đầu móc cong.

B. Đầu tròn to, đầu cong trơn.

C. Đầu tròn to, đầu dao

D. Tất cả đều đúng.

Câu 35: Loại giấy thường được dùng làm hoa:

A. Giấy bạc.

B. Giấy nhún.

C. Giấy bóng kiếng.

D. Giấy thủ công,

Câu 36: Các yêu cầu đối với người làm nghề làm hoa, cắm hoa:

A. Có tri thức phổ thông và chuyên môn.

B. Có kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

C. Có thể lực và tâm lý phù hợp.

D. Cả 3 điều kiện trên.

Câu 37: Giai đoạn kết hoa cần các bộ phận:

A. Cánh hoa, nụ, đài.

B. Cánh hoa, nhụy, nụ.

C. Cánh hoa, nhụy, đài.

D. Cánh hoa, lá, nhụy.

Câu 38: Để có màu tím nhạt, ta pha các màu:

A. Đỏ + vàng + xanh dương.

B. Xanh dương + trắng + đỏ,

C. Vàng + đen + đỏ.

D. Cả 3 đều sai.

Câu 39: Yêu cầu về năng lực và phẩm chất tâm lý của người làm nghề thủ công mỹ nghệ:

A. Học hỏi, nghiêm cứu, nâng cao trình độ chuyên môn để tạo sản phẩm mới tốt hơn.

B. Có tính kiên trì, óc thẩm mỹ và khả năng sáng tạo.

C. Có lòng yêu nghề.

D. Cả 3 đều cần thiết.

Câu 40: Mặt hàng thủ công mỹ nghệ nào được xem là đặc thù Việt Nam

A. Sơn mài, sứ gốm.

B. Hoa khô đá ghép.

C. Hoa vải, hoa tươi.

D. Thú nhồi bông, chổi quét nhà.

-----HẾT-----

Họ tên học sinh:

Trường:.....

MÃ ĐỀ
835

Câu 1: Dấu hiệu nào trên khuôn mặt thể hiện búp – bê trẻ em?

- A. Miệng cười
B. Nét mặt
C. Mắt nằm giữa mặt
D. Chân mày nằm giữa mặt.

Câu 2: Quy trình thực hiện một mẫu búp – bê theo trình tự?

- A. Làm đầu, thân, trang trí.
B. Làm đầu, thân, vẽ trang trí.
C. Làm thân, đầu.
D. Làm thân, đầu, ráp đầu vào thân, trang trí.

Câu 3: Chiều cao cơ thể trẻ em được tính tương đối như thế nào?

- A. Chiều cao cơ thể bằng chiều dài của 2 cánh tay dang thẳng.
B. Chiều cao cơ thể bằng chiều dài của $\frac{1}{2}$ cánh tay dang thẳng.
C. Chiều cao cơ thể bằng tổng chiều cao của 5 cái đầu.
D. Chiều cao cơ thể bằng tổng chiều cao của 4 cái đầu.

Câu 4: Cách tạo dọn sóng cho cánh hoa voan?

A. Quấn lò xo quanh khuôn ống.

C. Dùng kèm bề cong dọn sóng.

B. Quấn lò xo quanh ruột viết bi, kéo dẫn tạo dọn sóng.

D. Dùng tay bề cong dọn sóng.

Câu 5: Đây là khuôn mặt của búp – bê



đang biểu hiện tâm trạng gì?

A. Bình thường

B. Vui cười

C. Buồn

D. Ngạc nhiên

Câu 6: Đặc điểm nhận dạng thú nhồi bông loại tròn?

A. Dồn gòn vừa phải, mũi may trên bề mặt sản phẩm.

C. Gòn dòn căng, may lộn sản phẩm.

B. Dồn gòn vừa phải, mũi may ở bề trái sản phẩm.

D. Gòn dòn căng, không may lộn sản phẩm.

Câu 7: Quy trình làm nơ:

A. Chọn vật liệu → Cắt theo yêu cầu → Xếp (dán, cột, bấm) → Tạo dáng.

B. Chọn kiểu dáng làm nơ → Chọn vật liệu → Cắt theo yêu cầu → Xếp (dán, cột, bấm) → Tạo dáng → Hoàn tất.

C. Chọn kiểu dáng làm nơ → Cắt theo yêu cầu → Chọn vật liệu → Tạo dáng → Hoàn tất.

D. Chọn vật liệu → Cắt theo yêu cầu → Tạo dáng → Xếp (dán, cột, bấm) → Hoàn tất.

Câu 8 Các công việc cần thực hiện khi thực hiện phần thân búp bê?

A. Tạo khung, trang trí.

C. Tạo khung, mặc trang phục.

B. Tạo khung, làm đầu.

D. Trang trí, làm đầu.

Câu 9: Sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam thể hiện?

A. Tính cần cù, nhẫn nại của con người.

C. Phong tục tập quán qua hình ảnh trên sản phẩm.

B. Nét đẹp của sản phẩm.

D. Nét đặc trưng, sản phẩm đa dạng, thẩm mỹ độc đáo.

Câu 10: Đặc tính của vải voan dùng trong làm hoa, thú, búp bê voan là gì?

A. Vải thun, dẫn theo chiều dọc.

B. Vải thun dệt kim, không dẫn theo chiều dọc, chỉ dẫn theo chiều ngang.

C. Vải voan dệt kim, mịn, dễ sut, khó tuột sợi.

D. Vải voan dệt kim, mềm, mịn, chỉ dẫn theo chiều ngang. **Câu**

11: Trình tự thực hiện một cánh hoa voan có gân giữa?

A. Quấn kẽm → Tạo gân → Bao vải → Tạo dáng cánh hoa.

B. Quấn kẽm → Định dạng cánh hoa → Tạo gân → Bao vải

C. Định dạng cánh hoa → Bao vải → Quấn kẽm → Tạo gân

D. Quan sát mẫu → Tạo cánh hoa → Tạo gân → Bao vải.

Câu 12: Mục đích của việc sử dụng hạt bi chặn (hạt kim loại) trong xoắn vòng tay?

A. Cố định dây

C. Giữ dây.

B. Để dễ xoắn.

D. Giữ dây, cố định dây và dùng để xoắn.

Câu 13: Nguyên liệu nào sau đây dùng để làm hộp, gói quà?

A. Giấy bìa cứng, giấy gói quà, dây nơ, keo dán.

C. Đồ bấm ghim, dây ruy băng, giấy bìa cứng.

B. Giấy bìa cứng, dây nơ, kéo, giấy gói quà.

D. Giấy bìa cứng, bút chì, giấy gói quà, keo dán.

Câu 14: Bạn An cần pha màu cam đậm để tô điểm cho cánh hoa giấy. Em hãy giúp bạn An chọn màu nào sau đây để pha cho thích hợp?

A. Đỏ + Xanh dương + Đen

C. Vàng + Đỏ + Trắng.

B. Vàng + Đỏ + Đen.

D. Đỏ + Vàng + Xanh dương.

Câu 15: Canh xéo của giấy nhún được qui ước như thế nào?

A. Vuông góc với thớ giấy.

C. Xéo 45° so với thớ giấy.

B. Cùng chiều với thớ giấy

D. Trùng với nếp nhăn của giấy.

Câu 16: Giấy nhún dùng để làm hoa giấy có những đặc điểm gì?

A. Có độ co giãn tốt, dẫn theo mọi chiều của giấy.

C. Có nhiều Màu sắc đẹp, không phai màu.

B. Có độ co giãn tốt, dẫn theo canh dọc của giấy.

Câu 17: Khi quần cánh, ta phải

A. Dùng dây cầm chéo 75° xoay đều quanh cánh.

B. Cầm keo sáp nghiêng so với cánh 15° .

Câu 18: Nối cột tương ứng:

1. Cách làm cánh hoa voan có độ dợn sóng

2. Tạo răng cưa cho lá làm bằng voan

3. Tạo dợn sóng mép cánh hoa giấy

4. Ấn trứng tạo cánh hoa giấy.

D. Màu sắc đẹp, mềm dai, có độ co giãn tốt.

C. Xoay đều keo sáp quần quanh cánh.

D. Cầm keo sáp chéo 45° xoay đều quanh cánh.

a. Quân kẽm vào khuôn rồi dùng kẽm.

b. Dùng đầu bút bi ấn cánh hoa đặt trên lòng bàn tay.

c. Quân kẽm quanh ruột bút bi, kéo dẫn kẽm, quần kẽm đó quanh khuôn ông.

d. Dùng tay kéo dẫn nhẹ cạnh của cánh hoa

A. 1c, 2a, 3b, 4d.

C. 1d, 2a, 3b, 4c.

B. 1a, 2c, 3d, 4b.

D. 1c, 2a, 3d, 4b.

Câu 19: Khi gói quà, đặt quà ở mặt nào của giấy gói để bắt đầu gói?

A. Mặt nào cũng được.

B. Mặt phải.

C. Mặt trái.

D. Mặt giấy gói.

Câu 20: Felt là tên gọi khác của loại vải nào sau đây?

A. Vải nỉ.

B. Vải nhung.

C. Vải dạ nỉ.

D. Vải ka-tê.

Câu 21: Các bước thực hiện một mẫu hoa nhân tạo?

A. Quan sát hoa → Vẽ tạo mẫu rập → Cắt mẫu → Tạo dáng → Kết hoa → Lên cành.

B. Quan sát hoa → Vẽ tạo mẫu rập → Tạo dáng, cắt mẫu → Kết hoa → Lên cành.

C. Cắt mẫu → Cắt hoa → Tạo dáng → Kết hoa → Lên cành.

D. Quan sát hoa → Cắt mẫu → Kết hoa → Lên cành → Tạo dáng.

Câu 22: Đặc tính của băng keo sáp là gì?

A. Có độ dai và chắc.

B. Dính khi kéo dẫn.

C. Giữ hoa không phai màu.

D. Dính khi phết thêm keo dán.

Câu 23: Mục đích của việc sử dụng canh vải xéo dùng để làm một số chi tiết trong mẫu thú may nhồi bông?

A. Mẫu thú đứng vững.

B. Nhồi gòn căng đều.

C. Tạo sự co giãn và giữ nét mềm mại.

D. Dễ may.

Câu 24: Vải dạ nỉ (vải không dệt) được tính bằng?

A. Mét (m)

B. Yard.

C. Mét vuông (m^2).

D. Gam.

Câu 25: Sắp xếp theo trình tự các giai đoạn trưởng thành của hoa?

A. Hoa sơ khai, Hoa hàm tiếu, Hoa thịnh khai.

C. Hoa thịnh khai, Hoa sơ khai, Hoa hàm tiếu.

B. Hoa sơ khai, Hoa thịnh khai, Hoa hàm tiếu.

D. Hoa hàm tiếu, Hoa sơ khai, Hoa thịnh khai.

Câu 26: Gòn dùng để làm gì trong nghệ thuật làm hoa bằng giấy?

A. Làm nụ hoa, làm lá.

C. Làm búp hoa.

B. Làm nụ hoa, búp hoa, nhụy hoa, hoặc độn vào đài hoa.

D. Làm nhụy hoa hoặc độn vào đài hoa

Câu 27: Tập trung một bộ phận dân cư làm nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống ở một số địa phương, được gọi là

A. Làng nghề truyền thống.

C. Làng nghề, phố nghề.

B. Phố nghề truyền thống.

D. Nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống.

Câu 28: Khi chọn hạt và dây cước, nên chọn như thế nào?

A. Dây cước và hạt tỉ lệ nghịch với nhau.

B. Dây cước và hạt tỉ lệ thuận với nhau.

C. Nên chọn dây cước cỡ nhỏ để dùng cho tất cả các loại hạt.

D. Dây cước cỡ nào dùng cũng được.

Câu 29: Trình tự các giai đoạn làm hộp quà?

- A. Chọn mẫu hộp, Vẽ hình, Cắt theo yêu cầu, Xếp cạnh, dán cạnh, Hoàn tất.
- B. Vẽ hình, Cắt theo yêu cầu, Chọn mẫu hộp, Xếp cạnh, dán cạnh, Hoàn tất.
- C. Chọn mẫu hộp, Vẽ hình, Xếp cạnh, dán cạnh, Cắt theo yêu cầu, Hoàn tất.
- D. Cắt theo yêu cầu, Chọn mẫu hộp, Vẽ hình, Xếp cạnh, dán cạnh, Hoàn tất.

- A. Chốt kết thúc việc xỏ hạt.
- B. **Cố định số hạt trong vòng dây.**
- C. Cho đẹp và chắc chắn.
- D. Tránh hư hỏng dây và hạt.

Câu 31: Yêu cầu kỹ thuật khi bao vải trong lúc thực hành làm hoa bằng vải voan là gì?

- A. Vải bao vừa phải, cột chỉ lỏng tay, đúng vị trí xoắn kềm.
- B. Vải bao hơi chùng để không bị rách.
- C. **Vải bao vừa phải, cột chỉ chặt, đúng vị trí xoắn kềm.**
- D. Vải bao phải thật căng cho đẹp.

Câu 32: Khi đặt mẫu rạp lên vải dạ nỉ để can mẫu thú nhồi bông, cần lưu ý điều gì?

- A. Để mẫu đúng vị trí.
- B. Không cần chú ý điều gì.
- C. Để mẫu đúng số vải.
- D. **Có thể cắt sát hoặc chừa đường may.**

Câu 33: Nguyên, vật liệu dùng làm hoa giấy?

- A. **Giấy nhún, keo sữa, kềm, keo sáp.**
- B. Kềm, kềm, kim, rạp mẫu.
- C. Vải voan, giấy nhún, kềm, keo sáp.
- D. Giấy nhún, kềm, kim, keo sáp.

- A. Đặt mẫu đúng số vải, can mẫu, cắt chừa đường may.
- B. Đặt tự do mẫu lên vải, can mẫu, cắt chừa đường may.
- C. **Đặt mẫu đúng số vải, để mẫu đối nhau từng đôi một, can mẫu, cắt và chừa đường may.**
- D. Đặt mẫu đúng số vải, can mẫu, cắt không chừa đường may.

- A. Đen – trắng.
- B. **Hồng nhạt – Hồng đậm; Xanh chuối – Xanh rêu.**
- C. Hồng nhạt – Hồng đậm; Xanh dương – cam.
- D. Xanh lá – Đỏ; Vàng – tím.

- A. Gắn móc khóa chắc vào một đầu dây cước.
- B. Dùng bìa kim loại, vặn chặt một đầu dây cước.
- C. Cột gút dây cước lại.
- D. **Dùng băng keo quấn cố định một đầu dây cước.**

Câu 37: Nguyên liệu nào thường được dùng khi làm củ quả bằng vải voan:

- A. Hạt xốp.
- B. Gòn trái.
- C. Hạt nhựa.
- D. **Gòn nhân tạo.**

Câu 38: Khi vẽ và cắt mẫu cánh hoa cần lưu ý điều gì?

- A. **Không để lại nét vẽ.**
- B. Tô đậm nét vẽ trước khi cắt.
- C. Để lại nét vẽ khi cắt.
- D. Cắt đúng nét vẽ.

Câu 39: Khi chọn hộp đựng quà, nên chọn hộp rộng hơn món quà từ

- A. **0.5 cm → 1cm.**
- B. 1 cm → 1.5 cm.
- C. 1.5 cm → 2cm.
- D. **2 cm → 2.5 cm.**

Câu 40: Để có thể vào thị trường các nước, sản phẩm thủ công mỹ nghệ phải đạt yêu cầu gì?

- A. **Đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật phù hợp với thị hiếu và văn hóa của từng vùng, từng nước.**
- B. Đạt chất lượng cao về màu sắc, đa dạng, sản phẩm phù hợp với thị hiếu.
- C. Đạt yêu cầu thẩm mỹ, màu sắc đẹp, sắc sảo.
- D. Đạt yêu cầu độ bền, chất lượng, đẹp, phù hợp với thị hiếu.

